TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2025/HS-ST
Ngày: 13/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Thanh Sang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đoạt**

Ông **Vũ Đức Kiểu**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Diễm** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025. Tại trụ sở TAND huyện Hòn Đất, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 23/01/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng P, sinh ngày 10/9/2005; Tên gọi khác: không; Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: ấp T, xã S, huyện H, tỉnh K; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Đông X; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/10/2024 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Chị **Trương Thị Thúy Q**, sinh ngày 24/6/2002 (có mặt).

Địa chỉ: tổ 14, ấp T, xã S, huyện H, tỉnh K.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn Thị K** – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Trương Văn N**, sinh ngày 01/01/1970 (có mặt).

Địa chỉ: tổ 14, ấp T, xã S, huyện H, tỉnh K.

- Bà **Trần Thị Đông X**, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã S, huyện H, tỉnh K.

Người làm chứng: Chị **Nguyễn Thị Ngọc P**, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: tổ 14, ấp T, xã S, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2022, Nguyễn Trọng P làm nghề lái phà chở khách trên tuyến kênh Rạch Giá – Hà Tiên nên quen biết với T và N (chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch). Sau khi quen biết, P, N và T bàn bạc cùng nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Qua lời khai của bị cáo và các chứng cứ tài liệu thu thập được, cả ba cùng nhau thực hiện chót lọt 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Hòn Đất và 01 lần chưa thực hiện được thì bị phát hiện, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ của một ngày trong tháng 11/2022, P, T và N điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) di chuyển theo đường lộ đan cặp bờ kênh Rạch Giá – Hà Tiên nhằm tìm kiếm nhà nào có sơ hở để đến tối sẽ đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản, khi đến nhà của ông Trương Văn N (thuộc địa phận tổ 14, ấp Tà Lóc, xã Sơn Kiên) thì tất cả dừng xe lại để quan sát, T kêu P đến tối đột nhập vào nhà ông N để tìm tài sản trộm cắp, P đồng ý.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày hôm sau, T nhắn tin cho P rủ P đến nhà ông N để trộm cắp tài sản, P đi bộ đến phía sau nhà ông N thì thấy T đi bộ cặp bên hông nhà ông N đến chỗ P, còn N đứng tại đường lộ đan trước cửa nhà ông N để cảnh giới. Sau đó, P và T đi đến cửa sổ khu vực nhà bếp của ông N, T dùng tay kéo cong thanh ngang cửa sổ (làm bằng nhôm, lắp kính loại cửa lùa), P đứng lên vai của T rồi dùng tay bẻ gãy thanh ngang cửa sổ mà T đã kéo cong, đột nhập vào bên trong nhà ông N, T đứng bên ngoài. Lúc này, P đi đến căn phòng cặp với nhà bếp mở hé cửa thấy bên trong có dụng cụ, đồ đạc làm ruộng của ông N nên P kéo cửa lại.

P tiếp tục đi đến trước cửa phòng ngủ của Trương Thị Thúy Q (con ông N) dùng tay mở cửa phòng nhưng cửa phòng đã chốt khóa bên trong nên P lấy cái ghế nhựa ở nhà bếp đặt trước cửa phòng của Q, đứng lên ghế nhìn qua thanh lam thì thấy Q đang nằm ngủ, P đi xuống nhà bếp lấy con dao cạy chốt khóa cửa phòng, đi

vào trong phòng thì thấy trên giường cạnh nơi Q nằm ngủ có có một chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone SE 2020, 64GB, màu đỏ đang cắm sạc pin; P rút điện thoại ra khỏi dây sạc rồi lấy chiếc điện thoại mang ra đưa cho T, rồi P chui qua cửa sổ ra bên ngoài.

Lúc này, T đưa lại chiếc điện thoại Iphone vừa trộm được cho P cất giữ. Khoảng 13 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô mang theo chiếc điện thoại đến cầu Mương Kinh gặp T, N; P đưa điện thoại cho T; T kêu P chạy đến bến đò đứng đợi. Khoảng 30 phút sau thì T, N chạy đến, T đưa cho P 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền này P dùng để tiêu xài cá nhân.

- Lần thứ hai: Khoảng 02 giờ 30 ngày 20/5/2023, T gọi rủ P đến nhà ông N để tiếp tục trộm cắp tài sản, P đồng ý nên đi bộ đến nhà ông N. Tại đây, T đứng tại gần hàng rào để cảnh giới; P và N đi đến cửa sổ của căn phòng để dụng cụ làm ruộng của gia đình ông N, N dùng tay bẻ cong thanh kim loại của khung cửa sổ (làm bằng nhôm, lắp kính loại cửa lùa) rồi cúi người xuống để P đứng lên vai, P cầm thanh cửa mà N đã bẻ cong thì thanh cửa rơi ra ngoài. P chui qua cửa sổ đột nhập vào nhà ông N và đi đến phòng ngủ của Q thì thấy cửa phòng khóa chốt bên trong nên P đi xuống nhà bếp để tìm con dao nhằm cạy cửa khóa phòng thì thấy có tấm thẻ bằng nhựa cứng (khung của thẻ sim điện thoại) đang để trên bàn. P cầm tấm thẻ nhựa đến trước cửa phòng ngủ của Q rồi luồn qua khe hở đẩy chốt mở cửa đi vào phòng thì thấy Q đang nằm ngủ trên giường, trên bàn trang điểm có 01 chiếc ví, P lấy chiếc ví mang ra đưa cho T, T lấy tiền bên trong chiếc ví rồi ném chiếc ví lại vào phòng để dụng cụ làm ruộng của ông N, sau đó P chui cửa sổ ra bên ngoài. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi điện thoại kêu P đến cầu Mương Kinh, xã Sơn Bình để chia tiền, P điều khiển xe đến gặp T, Nam; lúc này T nói với P lấy trộm được 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) (bị hại trình báo mất 1.500.000 đồng), T đưa cho P 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền này P dùng để tiêu xài cá nhân.

- Ngoài ra, vào khoảng 23 giờ ngày 01/6/2023, T rủ kêu P tối nay đột nhập vào nhà ông N để trộm cắp tài sản, P đồng ý. Đến khoảng 04 giờ ngày 02/6/2023, P đi bộ đến nhà ông N thấy T, N đang đứng trước cửa nhà ông N. Sau đó, P thấy cửa chính nhà ông N không khóa, nên P đột nhập vào nhà ông N bằng cửa chính thì bị ông N phát hiện báo chính quyền địa phương, còn T và Nam đã bỏ trốn.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban

nhân dân huyện Hòn Đất, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone SE 2020, 64GB, màu đỏ, đã qua sử dụng ở thời điểm tháng 11/2022 có giá 6.900.000 đồng (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng của Viện kiểm sát số: 03/CT-VKS-HĐ ngày 16/12/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về hình phạt*: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Trọng P** từ **06 tháng đến 09 tháng.**

- *Về hình phạt bổ sung*: Đề nghị Hội đồng không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo Nguyễn Trọng P.

- *Việc thu giữ đồ vật, tài liệu trong quá trình điều tra và xử lý:* Không.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại Trương Thị Thúy Q yêu cầu bị cáo Nguyễn Trọng P bồi thường 6.900.000 đồng (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng) theo như kết quả định giá chiếc điện thoại di động Iphone SE và 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) số tiền mà chị Q bị mất trộm. Tổng số tiền chị Q yêu cầu P phải bồi thường là 8.400.000 đồng (Tám triệu bốn trăm nghìn đồng). Bị cáo Nguyễn Trọng P đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Hiện tại, bà Trần Thị Đông X (mẹ của P) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất số tiền 8.400.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000939 để khắc phục hậu quả.

Ông Trương Văn N không yêu cầu bị cáo P phải bồi thường thiệt hại vì đã làm gãy thanh ngang cửa sổ và hư hỏng ổ khóa cửa phòng của nhà ông nên đề nghị Hội đồng xét không xét.

- *Về án phí*: Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Trọng P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

* Bị cáo Nguyễn Trọng P khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại Tòa.

**** Bị hại có ý kiến***: Đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Trọng P.

**** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng P Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Thị Khoa có ý kiến:*** Hoàn toàn thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo P được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Trọng P khi chưa đủ 18 tuổi, về nhân thân bị cáo P có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, vi phạm pháp luật lần đầu, bị cáo đều thành khẩn khai báo và tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Từ những tình tiết giảm nhẹ nên trên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Trọng P được hưởng án treo.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông N có ý kiến***: Ông Trương Văn N không yêu cầu P phải bồi thường thiệt hại vì đã làm gãy thanh ngang cửa sổ và hư hỏng ổ khóa cửa phòng cửa nhà ông và ông xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà X có ý kiến***: Số tiền 8.400.000 đồng mà bà đã đi nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất để khắc phục hậu quả cho bị cáo là tiền đi làm của bị cáo đưa cho bà. Tại phiên tòa, bà xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo P được hưởng án treo để ở ngoài đi làm phụ giúp gia đình và bà Xuân cũng hứa sẽ quản lý con cái nghiêm khắc hơn.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Nguyễn Trọng P cùng 02 đối tượng là T và Nam (chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) đã có 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà ông Trương Văn N thuộc địa phận tổ 14, ấp T, xã S, huyện H, tỉnh K: Lần thứ nhất xảy ra vào khoảng 01 giờ 30 phút của một ngày trong tháng 11/2022, Nguyễn Trọng P đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE 2020, màu đỏ của Trương Thị Thúy Q (con gái ông N) trị giá 6.900.000 đồng (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng). Lần thứ hai xảy ra vào khoảng 02 giờ 30 ngày 20/5/2023, Nguyễn Trọng P cùng T và Nam đã lén lút trộm cắp 1.500.000 đồng của Trương Thị Thúy Q (lần này chưa đủ định lượng để xử lý hình sự và đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính). Ngoài ra, vào khoảng 23 giờ ngày 01/6/2024, khi P vừa đột nhập vào nhà ông N chuẩn bị thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, P chưa thực hiện thì bị gia đình ông N phát hiện, trình báo chính quyền địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Tội phạm do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng. Do muốn có tiền tiêu sài nên khi bị cáo nghe người thanh niên tên T và N rủ đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài thì bị cáo P đã đồng ý và đã cùng hai người thanh niên tên T và N bàn bạc với nhau để thực hiện hành vi phạm tội.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo Nguyễn Trọng P khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên nhận thức còn hạn chế. Tuy nhiên, bị cáo phải biết được việc trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị pháp luật ngăn cấm. Bị cáo là người làm nghề lái phà có công việc ổn định nhưng khi được người khác rủ rê bị cáo đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài thì bị cáo phải từ chối nhưng bị cáo lại đồng ý và cùng hai người thanh niên tên T và Nam thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chót lọt 02 lần lấy được một điện thoại di động hiệu Iphone SE 2020 64GB và 1.5000.000 đồng và 01 lần chưa thực hiện được thì bị pháp hiện. Điều này thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo.

Bản thân bị cáo là người lười lao động, tư lợi muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác và lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để các bị cáo chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, với thủ đoạn, động cơ, mục đích phạm tội. Do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo, giáo dục chung cho xã hội và cần thiết cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Trọng P có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình Sự. Sau khi bị bắt bị cáo đã tự thú khai ra hai lần phạm tội trước đó, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đã bồi thường xong cho bị hại, ngoài ra bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX áp đụng khoản 3 Điều 54 BLHS cho bị cáo P. Ngoài ra, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt không quá ba phần tư mức hình phạt mà Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người chưa thành niên và có hoàn cảnh khó khăn do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo quy định tại khoản 6 Điều 91 và khoản 5 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo Nguyễn Trọng P.

[6] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Trọng P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trọng P là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, người phạm tội tự thú là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Trọng P có nhân thân tốt phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đại diện Viện kiểm sát không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo P là chưa phù

phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý: Đối với ý kiến đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng P về áp dụng về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ là có cơ sở để được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận trong quá trình nghị án. Tuy nhiên, về mức hình phạt cho bị cáo P được hưởng án treo mà Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị là chưa phù hợp với hành vi của bị cáo P nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Bởi lẽ, ngoài lần đầu bị cáo trộm cắp cấu thành tội phạm thì bị cáo còn tiếp tục thực hiện thêm hai lần trộm cắp tài sản nữa tuy chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nhưng đây thể hiện việc xem thường pháp luật của bị cáo trường hợp lần thứ ba bị cáo vào nhà ông N trộm cắp tài sản mà không bị phát hiện thì bị cáo có thể tiếp tục thực hiện thêm các lần trộm cắp khác. Do đó, Hội đồng xét xử phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Các vấn đề khác:

* *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại Trương Thị Thúy Q yêu cầu bị cáo Nguyễn Trọng P bồi thường số tiền 6.900.000 đồng (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng) theo như kết quả định giá chiếc điện thoại di động Iphone SE và 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) số tiền mà chị Q bị mất trộm. Tổng số tiền chị Q yêu cầu P phải bồi thường là 8.400.000 đồng (Tám triệu bốn trăm nghìn đồng). Bà Trần Thị Đông X (mẹ của P) đã nộp thay bị cáo P số tiền 8.400.000 đồng để khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất theo biên lai thu tiền số 0000939 ngày 22/11/2024. Tại phiên tòa, chị Q không yêu cầu bị cáo P bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xét. Trường hợp Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hòn Đất xác định được nhân thân, lai lịch và điều tra làm rõ hành vi của đối tượng tên T và N thì bị cáo Nguyễn Trọng P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Đông X không yêu cầu đối tượng tên T và Nam trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại trong vụ án này.

Ông Trương Văn N không yêu cầu P phải bồi thường thiệt hại vì đã làm gãy thanh ngang cửa sổ và hư hỏng ổ khóa cửa phòng của nhà ông nên Hội đồng xét không xét.

* *Về xử lý vật chứng*: Không có nên Hội đồng xét xử không xét.

* *Về án phí*: Buộc bị cáo Nguyễn Trọng P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

* Đối với hành vi trộm cắp 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) của Trương Thị Thúy Q vào ngày 23/5/2024 chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự mà thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đã hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất không xử lý.

* Đối với hành vi của các đối tượng T và N, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Trọng P** phạm tội: "**Trộm cắp tài sản**".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54 và Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng P 04 (bốn) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Trọng P phải bồi thường cho bị hại Trương Thị Thúy Q số tiền 8.400.000 đồng (tám triệu bốn trăm ngàn đồng). Khấu trừ đi số tiền 8.400.000 đồng (tám triệu bốn trăm ngàn đồng) mà bà Trần Thị Đông X (mẹ của P) đã nộp thay bị cáo để khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất theo biên lai thu tiền số 0000939 ngày 22/11/2024 thì bị cáo Nguyễn Trọng P không phải nộp thêm.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Trọng P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi Nhận:
- *TAND Tỉnh KG;*
- *VKS H.Hòn Đất;*
- *Chi cục THADS H.Hòn Đất;*
- *Công an H.Hòn Đất;*
- *Sở Tư Pháp;*
- *Phòng hồ sơ CA tỉnh;*
- *Bị cáo;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

Đặng Thanh Sang